

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ DĨ AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 282 /2019/HS-ST
Ngày 13 - 9 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DĨ AN TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Linh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Hoàn.

2. Bà Bùi Thị Thúy Lan.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hà, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hải, Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 9 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 217/2019/HSST ngày 09 tháng 7 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 269/2019/HSST-QĐ ngày 14/8/2019, Quyết định hoãn phiên tòa số 80/2019/HSST ngày 26/8/2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Nhật P, sinh năm 1998 tại tỉnh Đồng Nai; thường trú: Tổ 1 khu phố 2, phường B, Thành phố H, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; con ông Nguyễn Thanh L, sinh năm 1974 và con bà Lê Thị Kiều L, sinh năm 1973; bị cáo có 02 anh em ruột, bị cáo là thứ nhất.

Tiền sự: Ngày 13/6/2017, Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh ra quyết định số 245 về việc đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 18 tháng, ngày 03/9/2018 chấp hành xong quyết định.

Tiền án: Không có.

Nhân thân: Ngày 29/11/2012, UBND Thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai ra quyết định đưa Nguyễn Nhật P vào trường giáo dưỡng 24 tháng theo Quyết định số 6924/QĐ-UBND, chấp hành xong ngày 29/11/2014.

Bị bắt tạm giam ngày 24/4/2019, có mặt.

-Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Anh Đinh Văn L, sinh năm 1995; thường trú: Thôn 1 xã P huyện H, tỉnh Lâm Đồng, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Nguyễn Nhật P, Đinh Văn L và người tên Trang (không rõ nhân thân là bạn gái Phi) sử dụng ma túy. Khoảng 21 giờ ngày 23/4/2019, P nhờ L điều khiển

xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, biển số 49L1-114.24 chở đến chỗ Trang ở trọ tại khu vực phường Tân Vạn chơi, cả 3 ngồi chơi đến 1 giờ 30 ngày 24/4/2019 khi Trang đi tắm, P lấy 01 cục sạc pin dự phòng màu đồng không có lõi (P biết Trang để ma túy bên trong cục sạc pin) để vào túi quần, sau đó nói L đi về, khi L dắt xe mô tô ra P để cục sạc pin dự phòng vào giỏ xe bên trái phía sườn xe và nói L “điều khiển xe mô tô chở P về hướng cầu Đồng Nai”, đến 01 giờ 45 phút cùng ngày L, P lưu thông đến trước trại cá giống Tân Vạn địa chỉ tổ 7 khu phố Ngãi Thắng, phường Bình Thắng, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương bị lực lượng Công an phường Bình Thắng kiểm tra hành chính, P giao nộp ma túy trong cục sạc pin dự phòng và bị lập biên bản bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang.

Vật chứng thu giữ: 02 gói nilon hàn kín bên trong chứa chất tinh thể màu trắng; 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter biển số 49L1-114.24; 01 cục sạc pin dự phòng màu đồng không có lõi.

Kết luận giám định số 340/MT-PC09 ngày 29/4/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận mẫu tinh thể màu trắng trong 02 gói nilon hàn kín gửi giám định thu giữ từ bị cáo P là ma túy có khối lượng/trọng lượng 0,1743 gam loại Methamphetamine.

Vật chứng đã xử lý: Trả lại xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter biển số 49L1-114.24, số khung RLCUG0610JY695165, số máy G3D4E723298 cho anh Đinh Văn L.

Cáo trạng số 239/CT - VKS – DA ngày 08/7/2019, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Nguyễn Nhật P phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo quy định điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố theo toàn bộ nội dung cáo trạng đã nêu, đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo P từ 01 năm đến 01 năm 6 tháng tù.

Về vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy số ma túy thu giữ còn lại sau giám định, 01 cục sạc pin dự phòng màu đồng không có lõi.

Bị cáo P không tranh luận, không bào chữa cho hành vi phạm tội. Trước khi Hội đồng xét xử nghị án, bị cáo P nói lời sau cùng xin được xem xét giảm nhẹ mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Chứng cứ xác định có tội của bị cáo: Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 24/4/2019, lời khai người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, biên bản lấy lời khai, quá trình tranh tụng tại phiên tòa thể hiện bị cáo Nguyễn Nhật P sử dụng ma túy, ngày 24/4/2019 P mang theo ma túy lưu thông trên đường thì bị bắt giữ. Kết quả giám định ma túy thu giữ từ P có khối lượng 0,1743 gam loại Methamphetamine. Methamphetamine là chất ma túy nằm trong Danh mục II, STT 323 Nghị định 73/2018/CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ. Như vậy, hành vi trên của bị cáo P đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Bản cáo trạng số 239/CT-VKS ngày

08/7/2019 của Viện kiểm sát thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo cũng như trình bày luận tội của Kiểm sát viên đối với bị cáo là có căn cứ pháp luật.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo P không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo P thể hiện thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Tình tiết trên được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về nhân thân: Bị cáo P có nhân thân xấu thể hiện việc không nghề nghiệp ổn định, bị cáo đã bị đưa đi cai nghiện ma túy bắt buộc, sau khi cai nghiện tiếp tục sử dụng ma túy. Lần phạm tội này của bị cáo thể hiện sự không hướng thiện của bản thân cũng như việc chấp hành pháp luật.

[2] Về tính chất mức độ tội phạm: Bị cáo P phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng do có khung hình phạt đến 05 năm tù, bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện tội phạm một cách cố ý. Hành vi phạm tội của bị cáo P thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về ma túy, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo P mức án tù có thời hạn, tương xứng với tính chất mức độ tội phạm đã thực hiện đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo thành người công dân có ích cho gia đình, xã hội cũng như có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[3] Đối với Đinh Văn L không biết bị cáo P mang theo ma túy, người tên Trang không rõ nhân thân lai lịch. Cơ quan điều tra không xử lý hình sự đối với L cũng như trả lại xe mô tô cho L, người tên Trang tiếp tục xác minh điều tra xử lý sau là phù hợp.

[4] Về vật chứng: Quá trình điều tra thu giữ ma túy, cục sặc pin dự phòng. Vật chứng liên quan, sử dụng vào việc phạm tội cần tịch thu tiêu hủy.

[5] Đối với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương đưa ra tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân, việc xử lý vật chứng và mức hình phạt đối với bị cáo P. Xét quan điểm trên phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử do vậy được chấp nhận.

[6] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Dĩ An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[7] Án phí sơ thẩm: Bị cáo P phải nộp án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Nhật P phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự

Xử phạt bị cáo Nguyễn Nhật P 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 24/4/2019.

2. Về vật chứng: Căn cứ Điều 46, điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự. Điều 89, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

+ Tịch thu tiêu hủy một bì thư được niêm phong bên trong có ma túy, khối lượng sau giám định là 0,1448 gam Methamphetamine; 01 cục sạc pin dự phòng màu đồng không còn sử dụng được, không có lỗi. Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 8/7/2019.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội khoá 14.

Bị cáo Nguyễn Nhật P phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND thị xã;
- Công an thị xã;
- Chi cục THA dân sự thị xã;
- Trại tạm giam CA tỉnh BD;
- TAND tỉnh BD;
- UBND xã, phường nơi bị cáo cư trú;
- Phòng PV 27 CA tỉnh BD;
- Phòng PC 81 CA tỉnh BD;
- Bị cáo;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Lưu: VT, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Linh